

## Mẫu số 12 (Webform trên Hệ thống)

## BẢNG THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA (\*)

STT	Họ và tên (1)	Chức danh bổ trí trong gói thầu (2)	Địa điểm làm việc (3)	Thù lao/tháng- (ngày) người (4)	Số tháng (ngày) người (5)	Thù lao cho chuyên gia (6) = (4) x (5)	Tổng (7)
<b>I Nhân sự chủ chốt</b>							
1	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]	Công ty	[Hệ thống trích xuất từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]	(a)	(a)+(b)
			Thực địa	[Hệ thống trích xuất từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]	(b)	
2	.....		Công ty				
			Thực địa				
<b>II Nhân sự khác</b>							
1	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]	Công ty	[Hệ thống trích xuất từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]		
			Thực địa	[Hệ thống trích xuất từ Mẫu 12A khi có yêu cầu phân tích thù lao]	[Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 09]		
2	....		Công ty				
			Thực địa				
						<b>Tổng cộng</b>	(A)

**Ghi chú:**

- (\*): Mẫu này áp dụng cho các công việc thuộc Mục 3 Mẫu số 01C Chương này.
- (1), (2), (5): Hệ thống tự động trích xuất từ Mẫu số 09 Chương này.
- (4): Nhà thầu điền trong trường hợp E-HSMT không yêu cầu phân tích thù lao cho chuyên gia theo Mẫu số 12A. Trường hợp E-HSMT yêu cầu phân tích thù lao cho chuyên gia thì nhà thầu hoàn thành Mẫu số 12A để Hệ thống trích xuất thông tin vào cột này.
- (6) (7): Hệ thống tự tính

Mẫu số 12A (Webform trên Hệ thống)

**BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA**

STT	Họ tên chuyên gia	Chức danh	Địa điểm làm việc	Lương cơ bản	Chi phí xã hội <sup>1</sup> % của (3)	Chi phí quản lý chung <sup>2</sup> % của (3)	Cộng (3)+(4)+(5)	Lợi nhuận % của (6)	Phụ cấp xa nhà	Thù lao cho chuyên gia/tháng (ngày) (6)+(7) +(8)
	(1)	(1a)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A		Công ty							
			Thực địa							
...			Công ty							
			Thực địa							

Ghi chú: Trường hợp không yêu cầu nhà thầu phân tích chi tiết chi phí thù lao chuyên gia thì không sử dụng Mẫu này

<sup>1</sup> Chi phí xã hội: bao gồm các chi phí như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành;

<sup>2</sup> Chi phí quản lý chung: là chi phí chung của nhà thầu không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện gói thầu được tính theo đầu người, bao gồm các chi phí như: chi phí thuê trụ sở, điện nước, truyền thông, nghiên cứu phát triển...

## CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA

STT	Miêu tả	Đơn vị tính	Chi phí/đơn vị (1)	Số lượng (2)	Chi phí (3)
1	[Công tác phí]	[Ngày]		[Hệ thống tự tính trên cơ sở tổng số ngày làm việc thực địa của các nhân sự nêu tại Mẫu số 09]	(1)x(2)
2	[Chuyến bay]	[Chuyến]			
3	[Chi phí liên lạc]				
4	[Thiết bị, tài liệu...]				
5	[Chi phí đi lại trong nước]				
6	[Thuê văn phòng, thư ký hỗ trợ]				
7	[Đào tạo nhân sự của Chủ đầu tư]				
<b>Tổng chi phí</b>					(B)

Cột (3): Hệ thống tự động tính

## Mẫu số 14 (Webform trên Hệ thống)

**CHI PHÍ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC  
DỰA TRÊN ĐƠN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG**

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
<b>I</b>	<b>Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng trọn gói</b>				<b>(M1)</b>
1					
2					
...					
<b>II</b>	<b>Phần công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá</b>				<b>(M2)</b>
	<b>Các công việc</b>				
1					
2					
...					
<b>Tổng cộng</b>					<b>M=(M1+M2)</b>

**Ghi chú:**

- (1) (2) (3) (4): Hệ thống trích xuất từ Mẫu số 01A và 01B thuộc Mẫu số 01
- (5) Nhà thầu điền đơn giá đã bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ, kể cả thuế, phí, lệ phí.
- (6) Hệ thống tự động tính.

**Mẫu số 15 (Webform trên Hệ thống)****BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ**

Thù lao cho chuyên gia	(A)
Chi phí khác cho chuyên gia	(B)
Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng	(M)
<b>Tổng chi phí</b>	$A + B + M$

**Ghi chú:**

Mục A, B, M: Hệ thống tự trích xuất từ các Mẫu số 12, 13, 14

Tổng chi phí: Hệ thống tự tính và trích xuất ra giá dự thầu trong đơn dự thầu thuộc E-HSDXTC.

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### I. Giới thiệu

##### 1. Khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

- Tên gói thầu: GT - 12/2026: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa Nhà máy Thủy điện A Vương - Lần 3;
- Cấp công trình: Công trình Thủy lợi/Thủy điện cấp I trở lên (theo Thông tư 06/2021/TT-BXD);
- Địa điểm: Nhà máy thủy điện A Vương, xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;
- Mục tiêu của gói thầu: Nhằm kiểm tra, đánh giá chất lượng và nguyên nhân hư hỏng, đánh giá an toàn của đập, hồ chứa nước và các công trình có liên quan đến hồ chứa nước thông qua đo đạc, quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích đối chiếu với các quy định hiện hành.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh;
- Thời gian thực hiện: 135 ngày, cụ thể:
- Thời gian thực hiện công tác ngoại nghiệp, nội nghiệp và giao nộp báo cáo đã hoàn thiện sau thẩm tra của Chủ đầu tư: 120 ngày;
- Thời gian nghiệm thu/quyết toán: 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt báo cáo Báo cáo Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước lần 3.
- Công trình Nhà máy thủy điện A Vương thuộc xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng. Công trình được khởi công xây dựng từ tháng 8/2003 và khánh thành vào tháng 7/2010. Đây là một trong những công trình thủy điện bậc thang trên hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn.

**2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:** Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn được nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn kiểm định an toàn đập đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu và dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Nhà thầu được lựa chọn phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng hiệu quả, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng yêu cầu theo quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

#### II. Phạm vi công việc

##### 1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu

TT	Mô tả công việc	ĐVT	Khối lượng
<b>1</b>	<b>Khảo sát thu thập số liệu</b>		
1.1	* Thu thập bản đồ lưu vực sông, mạng lưới sông suối và danh mục các trạm khí tượng thủy văn (theo diện tích lưu vực, tính riêng cho từng nhánh sông). Diễn giải: Rà soát cập nhật danh mục các trạm thủy văn trong lưu vực.	1km2 lưu vực	682

TT	Mô tả công việc	ĐVT	Khối lượng
	* Kỹ sư bậc 4/8		
1.2	* Lập danh mục thu thập số liệu khí tượng thủy văn quan trắc tại các trạm. Diễn giải: - Các trạm khí tượng: Đà Nẵng, Nam Đông, Hiên, Trà My; - Các trạm thủy văn: Thượng Nhật, Thanh Mỹ, Nông Sơn; - Trạm thủy văn trên lưu vực NMTĐ A Vương. * Kỹ sư bậc 4/8	1 trạm	8
1.3	Thực địa thu thập số liệu: Chủ nhiệm + Kỹ sư thủy công + Kỹ sư thủy văn + Kỹ sư địa hình + Kỹ sư địa chất + Kỹ sư cơ khí + Kỹ sư điện (7 nhân sự). Diễn giải: - Đi đến và quay về 02 ngày, 2x7=14 công; - Thu thập số liệu 1 ngày, 1x7=7 công; - Xử lý số liệu 1 ngày, 1x7=7 công; - Khảo sát thực địa Đập 1 ngày, 1x7=7 công; - Khảo sát thực địa Lòng hồ 1 ngày, 1x7=7 công; - Tổng cộng: 42 công. Kỹ sư bậc 6/8.	ngày	1
<b>2</b>	<b>Xử lý số liệu</b>		
2.1	* Tổng hợp đánh giá tình hình số liệu thủy văn khu vực nghiên cứu (theo diện tích lưu vực nghiên cứu). Diễn giải: Tổng hợp và đánh giá lại trên cơ sở số liệu cập nhật. * Kỹ sư bậc 6/8	km <sup>2</sup>	682
2.2	* Tính toán đặc trưng mưa của lưu vực. Diễn giải: Tổng hợp và đánh giá lại trên cơ sở số liệu cập nhật. * Kỹ sư bậc 6/8	km <sup>2</sup>	682
2.3	* Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ tại một tuyến nghiên cứu. Diễn giải: Tổng hợp và đánh giá lại trên cơ sở số liệu cập nhật. * Kỹ sư bậc 6/8	km <sup>2</sup>	682
2.4	* Tổng hợp đánh giá các số liệu vận hành của 1 công trình (từ năm 2022 đến năm 2026) * Kỹ sư bậc 6/8	1 năm	5
2.5	Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) từ năm 2022 đến 2026 (5 năm)		
2.5.1	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Chuyển vị đứng bề mặt (Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	10
2.5.2	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Chuyển vị ngang bề mặt (Đập chính + Đập tràn).	1 loại hình/năm/hạng mục	10

<b>TT</b>	<b>Mô tả công việc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Khối lượng</b>
	* Kỹ sư bậc 6/8		
2.5.3	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Áp lực thấm trong thân đập (Đập chính) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	5
2.5.4	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Áp lực thấm nền đập (Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	10
2.5.5	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Lưu lượng thấm qua đập (Đập chính) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	5
2.5.6	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Ứng suất nền đập bê tông (Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	10
2.5.7	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Nhiệt độ trong bê tông thân đập (Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	10
2.5.8	* Tổng hợp đánh giá các số liệu quan trắc của 1 loại hình số liệu quan trắc đối với 1 hạng mục công trình (theo số năm quan trắc) Từ năm 2022 đến 2026: Đo độ mở khe nhiệt (Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	1 loại hình/năm/hạng mục	10
2.6	* Đánh giá tổng thể địa chất công trình (Cập nhật về kiến tạo động đất, đánh giá lại địa chất tổng thể hồ chứa) * Kỹ sư bậc 6/8	công trình	1
2.7	* Tổng hợp đánh giá và lập các chỉ tiêu cơ lý nền hạng mục công trình (Sử dụng tài liệu trong kiểm định an toàn đập chu kỳ trước) * Kỹ sư bậc 6/8	hạng mục	1
2.8	* Tổng hợp đánh giá và lập các chỉ tiêu cơ lý vật liệu đắp đập (Sử dụng tài liệu trong kiểm định an toàn đập chu kỳ trước) * Kỹ sư bậc 6/8	hạng mục	1
<b>3</b>	<b>Điều tiết lũ</b>		
3.1	* Lựa chọn phương pháp và mô hình tính toán điều tiết lũ (xem xét các trận lũ để chọn lại lũ điển hình) * Kỹ sư bậc 6/8	hồ	1

TT	Mô tả công việc	ĐVT	Khối lượng
3.2	* Xây dựng bảng tính điều tiết lũ hồ có dung tích phòng lũ (Lập lại bảng tính) * Kỹ sư bậc 6/8	công trình	1
3.3	* Tính toán điều tiết lũ hồ có dung tích phòng lũ. - Điều tiết lại các trận lũ từ 2022 đến 2026 để đánh giá quá trình vận hành xả lũ (năm 2022: 03 trận lũ; năm 2023: 02 trận lũ; năm 2024: 01 trận lũ; Năm 2025, 2026 dự kiến: 06 trận lũ. Tổng công: 12 trận lũ). - Điều tiết 7 kịch bản tần suất lũ thiết kế. Trong đó, 2 kịch bản dựa trên mô hình lũ thiết kế và lũ kiểm tra trong giai đoạn thiết kế công trình và 5 kịch bản dựa trên mô hình lũ mới được cập nhật trong giai đoạn vận hành, theo mực nước hồ trước lũ (7 kịch bản). - Điều tiết 2 kịch bản tần suất lũ thiết kế và lũ kiểm tra theo hai mô hình (mô hình lũ thiết kế và mô hình lũ mới cập nhật) cho các kịch bản sự cố (2 tần suất lũ x 2 mô hình lũ) trong các tình huống (Tổng cộng 20 kịch bản) chi tiết: + Không mở 2 cửa van đập tràn ở mực nước đón lũ 370 m, mực nước trước lũ 376 m và MNDBT 380 m (2x2x3=12 kịch bản); + Không mở 1 cửa van đập tràn ở mực nước trước lũ 376 m và mực nước dâng bình thường 380 m (2x2x2 =8 kịch bản). * Kỹ sư bậc 6/8	kịch bản điều tiết	39
<b>4</b>	<b>Tính toán ổn định an toàn đập, hồ chứa</b>		
4.1	* Tính toán ổn định đập bê tông bài toán phẳng, thân cứng theo tiêu chuẩn Việt Nam – Nga gồm năm trường hợp: Cơ bản, đặc biệt 1, đặc biệt 2, đặc biệt 3 và đặc biệt 4 (Tính cho mặt cắt cơ bản của Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	mặt cắt	2
4.2	* Tính toán ổn định đập bê tông bài toán phẳng, thân cứng theo tiêu chuẩn USAGE và FERC gồm tám trường hợp theo quy định (Tính cho mặt cắt cơ bản của Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	mặt cắt	2
4.3	* Tính toán ổn định đập bê tông bài toán 3D, thân cứng theo tiêu chuẩn Việt Nam – Nga gồm năm trường hợp: Cơ bản, đặc biệt 1, đặc biệt 2, đặc biệt 3 và đặc biệt 4 (Tính cho khối đại diện của Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	khối	2
4.4	* Tính toán ổn định đập bê tông bài toán 3D, thân cứng theo tiêu chuẩn USAGE và FERC gồm tám trường hợp theo quy định (Tính cho khối đại diện của Đập chính + Đập tràn). * Kỹ sư bậc 6/8	khối	2

TT	Mô tả công việc	ĐVT	Khối lượng
4.5	* Tính toán ứng suất biến dạng thân đập bê tông bài toán phẳng theo tiêu chuẩn Việt Nam – Nga gồm năm trường hợp: Cơ bản, đặc biệt 1, đặc biệt 2, đặc biệt 3 và đặc biệt 4 (Tính cho mặt cắt cơ bản của Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	mặt cắt	2
4.6	* Tính toán ứng suất biến dạng thân đập bê tông bài toán phẳng theo tiêu chuẩn USAGE và FERC gồm tám trường hợp theo quy định (Tính cho mặt cắt cơ bản của Đập chính + Đập tràn) * Kỹ sư bậc 6/8	mặt cắt	2
4.7	* Tính toán cao trình đỉnh đập bê tông trọng lực (Tính toán kiểm tra theo kết quả điều tiết lại lũ sau khi cập nhật lại số liệu thủy văn) * Kỹ sư bậc 4/8	đập	1
4.8	* Tính toán ổn định, kết cấu cửa van đập tràn (Tính toán kiểm tra ổn định và an toàn cửa van đập tràn. Tính toán với các trường hợp bất lợi nhất của cửa van và "tai van" tại trụ pin và trụ biên) * Kỹ sư bậc 6/8	trường hợp tính toán	1
4.9	* Đánh giá sạt lở tái tạo hồ chứa (Thực địa, cập nhật) * Kỹ sư bậc 6/8	hồ	1
4.10	* Đánh giá bồi lắng hồ chứa (Cập nhật kết quả quan trắc bồi lắng) * Kỹ sư bậc 6/8	hồ	1
<b>5</b>	<b>Báo cáo chủ đập</b>		
5.1	Báo cáo kết quả: Chủ nhiệm + Kỹ sư thủy công + Kỹ sư thủy văn + Kỹ sư địa hình + Kỹ sư thủy năng (05 kỹ sư hợp báo cáo 2 lần, 2x5=10 công. Kỹ sư bậc 6/8)	ngày	10

\* Nội dung chi tiết như Điều khoản tham chiếu đã được phê duyệt đính kèm.

**2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn:** Chi tiết như Điều khoản tham chiếu đã được phê duyệt đính kèm.

**3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:** Bắt đầu thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**4. Nguồn vốn:** Vốn sản xuất kinh doanh.

**5. Tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm:** Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

**6. Thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có):** 135 ngày, cụ thể:

- Thời gian thực hiện công tác ngoại nghiệp, nội nghiệp và giao nộp báo cáo đã hoàn thiện sau thẩm tra của Chủ đầu tư: 120 ngày;

- Thời gian nghiệm thu/quyết toán: 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt báo cáo Báo cáo Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước lần 3.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Nhà thầu có trách nhiệm báo cáo với Chủ đầu tư tiến độ công tác kiểm định theo phạm vi công việc của các bên;

- Hợp và báo cáo hàng tuần, nội dung gồm các công việc đã hoàn thành trong tuần, dự kiến các công việc tiếp theo, đề xuất biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và đảm bảo chất lượng công việc trong tuần kế tiếp;

- Trong trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, Nhà thầu báo cáo ngay với Chủ đầu tư bằng điện thoại, fax hoặc email theo thông tin được quy định trong hợp đồng để kịp thời xử lý.

- Hàng tháng Nhà thầu phải báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện, các đề xuất vướng mắc (nếu có).

- Khi có những thay đổi, phát sinh về kỹ thuật, hiện trường, Nhà thầu phải có báo cáo đề 2 bên bàn thảo giải quyết.

- Báo cáo cuối cùng Nhà thầu phải đảm bảo thời gian, nội dung báo cáo, biên chế hồ sơ như các yêu cầu đã nêu.

- Địa chỉ nộp báo cáo: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Số 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhà thầu phải thể hiện nhân sự cần thiết cho gói thầu (đáp ứng yêu cầu của E-HSMT) và cho từng vị trí cụ thể kèm theo sơ đồ tổ chức bố trí nhân lực (ghi rõ số lượng chức danh chuyên môn, kinh nghiệm và nhiệm vụ thực hiện trong gói thầu), thuyết minh sơ đồ tổ chức, mô tả mối quan hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý tại hiện trường.

### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư**

1. Cung cấp cho Nhà thầu các tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Tư vấn kiểm định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình (trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi Chủ đầu tư nhận được văn bản đề nghị cung cấp tài liệu của Nhà thầu).

2. Cử cán bộ giám sát, kiểm tra, tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc theo Hợp đồng được ký kết.

3. Báo cáo Người có thẩm quyền bên của Chủ đầu tư để giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Tiếp nhận những phần việc đã hoàn thành của Nhà thầu theo đúng tiến độ đã cam kết trong Hợp đồng.

5. Nghiệm thu kết quả thực hiện hợp đồng và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán chi phí tư vấn cho Nhà thầu theo điều khoản quy định trong Hợp đồng.